

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN M  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2024/DS-ST.

Ngày: 12- 9 - 2024.

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Ái Mỹ.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Văn Hiệp.

Ông Bùi Anh Đức.

**- Thư ký phiên toà:** Ông Phan Hoàng Bửu – Thư ký Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 15/2024/TLST-DS, ngày 15 tháng 01 năm 2024, về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 216/2024/QĐXXST-DS, ngày 02 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân Hàng TMCP S

Địa chỉ: Số 266 - 268 Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3, TP Hồ Chí Minh.

*Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Nguyễn Sĩ K, (có đơn đề nghị vắng mặt).

Địa chỉ: Số 30, đường T, Phường 2, thành phố S, Tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Ông Dương Châu K1, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 28/4/2023 của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Sĩ K trình bày: Ngày 03/05/2019, ông Dương Châu K1 có ký với Ngân hàng TMCP S Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), hạn mức tín dụng là 10.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Loại thẻ JCB; Số thẻ 356480-5630; thỏa thuận lãi suất 2.5 %/tháng. Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và

theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau. Ông Dương Châu K1 phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 25 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, chi tiết lãi, phí trong sao kê tóm tắt.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Dương Châu K1 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 85.622.257 đồng. Từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Dương Châu K1 đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 85.339.000 đồng. Đến ngày 22/07/2022, ông K1 còn nợ của Ngân hàng 12.090.412 đồng và Ngân hàng chuyển toàn bộ số tiền nợ này làm nợ gốc, áp dụng lãi suất quá hạn là 150% lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 12/9/2024 thì ông Dương Châu K1 nợ của Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi là 24.397.606 đồng (trong đó nợ gốc là 12.090.412 đồng, lãi quá hạn là 12.307.194 đồng).

Ngân hàng TMCP Syêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Dương Châu K1 thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 12/9/2024 là 24.397.606 đồng (trong đó nợ gốc là 12.090.412 đồng, lãi quá hạn là 12.307.194 đồng) và yêu cầu thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 13/9/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

- *Đối với bị đơn ông Dương Châu K1*: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn ông Dương Châu K1 biết và Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông Dương Châu K1 không nộp văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có mặt tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo thông báo của Tòa án, không đến tham gia phiên tòa xét xử.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S là ông Nguyễn Sĩ K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn ông Dương Châu K1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và vụ án được đưa ra xét xử đến lần thứ hai nhưng ông K1 vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng nêu trên.

Về nội dung:

[2] Xét thấy, ngày 03/5/2019 ông Dương Châu K1 có ký với Ngân hàng TMCP S Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), hạn mức tín dụng là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) với mục đích tiêu dùng cá nhân. Loại thẻ JCB; Số thẻ 356480-5630; Lãi suất áp dụng 2.5 %/tháng, Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau. Hợp đồng vay không có tài sản bảo đảm. Sau khi ký kết hợp đồng thì Ngân hàng TMCP S đã thực hiện cung cấp tiền vay cho ông

Dương Châu K1 theo như thỏa thuận trong hợp đồng. Nhưng trong thời gian thực hiện Hợp đồng tín dụng thì ông K1 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ đầy đủ cho Ngân hàng như thỏa thuận. Như vậy, ông Dương Châu K1 vi phạm hợp đồng giao kết giữa các bên. Do đó, Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu ông K1 thanh toán tổng cộng tiền gốc và lãi còn nợ tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 12/9/2024 với tổng số tiền là 24.397.606 đồng (trong đó nợ gốc là 12.090.412 đồng, lãi quá hạn là 12.307.194 đồng) và yêu cầu ông K1 phải thanh toán tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hoàn tất nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên nguyên đơn Ngân hàng TMCP S được nhận lại tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp. Bị đơn ông Dương Châu K1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 463, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 100, Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S: Buộc ông Dương Châu K1 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 12/9/2024 là 24.397.606 đồng (trong đó nợ gốc là 12.090.412 đồng, lãi quá hạn là 12.307.194 đồng).

2. Kể từ ngày 13/9/2024, ông Dương Châu K1 còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông K1 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí sơ thẩm:

- Bị đơn ông Dương Châu K1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.219.880 đồng. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S được nhận lại tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp là 438.221 đồng theo biên lai thu số 0000173 ngày 09/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện M;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THA dân sự huyện M;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Ái Mỹ**